|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNGNHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  Số: /NQ-HĐND  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên,**

**vận động viên tỉnh Đồng Nai lập thành tích tại các giải thể thao**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA …. KỲ HỌP THỨ ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căm cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 12 tháng 12 năm 2006 và Luật Thể dục, thể thao sửa đổi, bổ sung năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định* một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Đồng Nai lập thành tích tại các giải thể thao”; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Đồng Nai lập thành tích tại các giải thể thao”, cụ thể:

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Quy định mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Đồng Nai lập thành tích thi đấu thể thao tại các giải thể thao cấp quốc gia, gồm: Đại hội thể thao toàn quốc; giải vô địch toàn quốc từng môn; giải tập thể, giải cá nhân xuất sắc, giải thể thao người khuyết tật toàn quốc; giải cúp, giải câu lạc bộ, giải vô địch trẻ toàn quốc.

b) Quy định mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao cấp tỉnh, gồm: Đại hội thể dục thể thao tỉnh; giải vô địch tỉnh từng môn; giải thể thao (hội thao) người khuyết tật; giải cúp, giải câu lạc bộ, giải vô địch trẻ; giải thể thao, hội thao cấp tỉnh.

**2. Nội dung và mức thưởng**

**a) Mức tiền thưởng bằng tiền cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia**

- Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao toàn quốc được hưởng mức thưởng bằng tiền theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Đối với các môn thể thao được phân thành nhiều cấp giải đấu như bóng đá, bóng chuyền…vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao này quy định mức thưởng như sau:

+ Đạt thành tích tại các giải bóng đá vô địch quốc gia, bóng chuyền vô địch các đội mạnh quốc gia, mức thưởng tưởng đương mức thưởng Đại hội thể thao toàn quốc.

+ Đạt thành tích tại các giải bóng đá cúp quốc gia, bóng đá hạng nhất quốc gia, bóng chuyền hạng A quốc gia, mức thưởng tương đương mức thưởng các giải vô địch quốc gia.

+ Đạt thành tích tại các giải bóng đá hạng nhì quốc gia, mức thưởng tương đương mức thưởng vô địch trẻ quốc gia lứa tuổi từ 18 tuổi trở lên.

+ Đạt thành tích tại các giải bóng đá hạng ba quốc gia, mức thưởng tương đương mức thưởng vô địch trẻ quốc gia lứa tuổi từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản này.

- Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao toàn quốc được hưởng mức thưởng như sau:

+ Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao toàn quốc có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên;

+ Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao toàn quốc có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên;

+ Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%.

- Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai và thứ ba điểm a khoản này.

- Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các hội thao, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tại các gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư điểm a khoản này.

**b) Mức tiền thưởng bằng tiền cho vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao cấp tỉnh**

- Đối với môn cá nhân

Mức thưởng bằng tiền theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Đối với môn tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn thể thao tập thể (theo quy định của Điều lệ giải) nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản này.

- Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho các vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản này.

**4. Nguồn kinh phí**

a) Nguồn kinh phí thực hiện mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Đồng Nai lập thành tích tại các giải thể thao được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của tỉnh, huyện theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Nhà nước khuyến khích các Liên đoàn, Hội thể thao tỉnh, các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn viện trợ khác để bổ sung thêm mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết; rà soát, bãi bỏ các văn bản pháp luật không phù hợp với nội dung Nghị quyết này; định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa Kỳ họp thứ … thông qua ngày… tháng … năm 2020, có hiệu lực từ ngày tháng … năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ; - Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản pháp luật*); - Bộ Tài chính; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thường trực Tỉnh uỷ; - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban nhân dân tỉnh; - UBMTTQ Việt Nam tỉnh; đoàn thể của tỉnh; - Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; - Các Sở, ban, ngành,  - Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố; - Công báo tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT, HĐ. | **CHỦ TỊCH** |